

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 4**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN NHẬN CỔ TỨC BẰNG TIỀN NĂM 2024

Tên Chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần QLĐS số 4**

Ngày đăng ký cuối cùng: 15/4/2025

Mệnh giá: **10.000 đồng**

Tỷ lệ thanh toán : 3%

Ngày thanh toán:



MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
1	Phạm Hồng Minh	27082006159	Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	220.201	66.060.300	3.303.015	62.757.285	
2	Dương Hải Thanh	36068004544	Đội cán, Phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	170.097	51.029.100	2.551.455	48.477.645	
3	Trịnh Đình Kiên	27069002650	Khu 5, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	94.319	28.295.700	1.414.785	26.880.915	
4	Trần Văn Ôn	36070008592	Số 30 Nguyễn Văn Siêu, Khu 2, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	85.045	25.513.500	1.275.675	24.237.825	
5	Nguyễn Phi Trường	27066002734	Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	74.214	22.264.200	1.113.210	21.150.990	
6	Vũ Xuân Trường	27078010337	Số 29 Phố Đào Tấn - Khu Bồ Sơn - Phường Võ Cường - TP Bắc Ninh	80.026	24.007.800	1.200.390	22.807.410	
7	Nguyễn Văn Tặng	27070008682	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	65.477	19.643.100	982.155	18.660.945	
8	Phạm Văn Hanh	24071002963	Đường 85, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	53.458	16.037.400	801.870	15.235.530	
9	Vũ Đức Độ	27083018934	Khu 2, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	25.260	7.578.000	378.900	7.199.100	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
10	Trịnh Dương Thủy Liên	27183014137	Số 1 Ngô Gia Khâm, Khu 1, Suối Hoa, Bắc Ninh	23.200	6.960.000	348.000	6.612.000	
11	Hà Quang Hùng	27087010801	42 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	18.371	5.511.300	275.565	5.235.735	
12	Trần Quốc Tuấn	24084005844	Thị trấn Phồn Xương, Yên Thế, Bắc Giang	14.899	4.469.700	223.485	4.246.215	
13	Vũ Như Lập	37065006502	Số 10, ngõ 2 Phố Vũ, Đại Phúc, TP bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	14.504	4.351.200	217.560	4.133.640	
14	Nguyễn Tiên Huy	27083012672	Thiểm Xuyên, Xã Thụy Hoà, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	13.120	3.936.000	196.800	3.739.200	
15	Cao Mai Lan	27188000442	Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh	12.650	3.795.000	189.750	3.605.250	
16	Nguyễn Văn Thống	27075000858	138 Khu 1 Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, Bắc Ninh	11.374	3.412.200	170.610	3.241.590	
17	Lê Văn Nam	24076002875	Số nhà 10 ngõ 509 Đường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	11.178	3.353.400	167.670	3.185.730	
18	Trần Danh Hùng	27080002357	Số nhà 16 Phố Vũ, Phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	10.726	3.217.800	160.890	3.056.910	
19	Nguyễn Đình Cường	27079011336	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	9.523	2.856.900	142.845	2.714.055	
20	Nguyễn Văn Hải	27075001135	Nghiêm thôn, Thị Trấn Phố Mới - Huyện Quế Võ - Bắc Ninh	8.852	2.655.600	132.780	2.522.820	
21	Nguyễn Công Doanh	30068008287	Khu tập thể đường sông, Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	8.026	2.407.800	120.390	2.287.410	
22	Nguyễn Xuân Trường	24075001958	Số nhà 4, Ngõ 60, Đường Tiên Giang, Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	7.226	2.167.800	108.390	2.059.410	
23	Nguyễn Văn Thiệp	27091015505	Thôn Đại Lâm, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	6.062	1.818.600	90.930	1.727.670	
24	Trần Đức Nghĩa	27083001950	Trúc ô, Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	5.526	1.657.800	82.890	1.574.910	
25	Thân Văn Cón	24073015009	Xã Tăng Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang	4.963	1.488.900	74.445	1.414.455	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
26	Trương Quốc Dũng	36079021397	Trạm QLĐT NĐ Đa Phúc, Xã Thuận Thành, Huyện Phồ Yên, Thái Nguyên	4.763	1.428.900	71.445	1.357.455	
27	Trần Mạnh Hiếu	27091008960	Thôn Xuân Bình, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	4.548	1.364.400	68.220	1.296.180	
28	Nguyễn Mạnh Cường	25077014789	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phồ Yên, Thái Nguyên	4.229	1.268.700	63.435	1.205.265	
29	Nguyễn Hữu Phước	27086011378	Sơn Nam, xã Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	3.795	1.138.500	56.925	1.081.575	
30	Trịnh Đình Sớm	27083002193	Thôn Lập Ái, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	3.685	1.105.500	55.275	1.050.225	
31	Nguyễn Thị Hằng	27181001300	Khu 2, Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	3.626	1.087.800	54.390	1.033.410	
32	Mai Quý Dương	27071012537	Tập thể đoạn quản lý đường sông - Phúc Sơn - Vũ Ninh - Bắc Ninh	3.363	1.008.900	50.445	958.455	
33	Trần Thị Thoan	36179022653	Số 3 Đường Võ Cường 21, Khu Hoà Đình, Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	3.253	975.900	48.795	927.105	
34	Phan Văn Hiếu	27083012593	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Bắc Ninh	3.000	900.000	45.000	855.000	
35	Hà Văn Tiến	25070000320	Sông Công, Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	2.900	870.000	43.500	826.500	
36	Trần Văn Trường	36080021432	Xóm 23, Nghĩa An, Nam Trực, Nam Định	2.863	858.900	42.945	815.955	
37	Nguyễn Văn Sơn	27075012782	Phú Xuân, Xã Kim Chân, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh	2.766	829.800	41.490	788.310	
38	Nguyễn Xuân Bình	25073012281	Khu 9 Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	2.663	798.900	39.945	758.955	
39	Nguyễn Văn Da	27065001525	TT Đường sông - TP Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	2.600	780.000	39.000	741.000	
40	Phạm Hữu Nguyên	27095001647	Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	2.529	758.700	37.935	720.765	
41	Nguyễn Tuấn Vũ	27087005263	Việt Tâm, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	2.529	758.700	37.935	720.765	

2008
 CÔNG
 CỘ P
 QUẢN
 ĐƯỜNG
 SÔNG
 TỈNH BẮ
 M. S.

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
42	Nguyễn Đức Thanh	27081004780	Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	2.363	708.900	35.445	673.455	
43	Trương Văn Trường	27078009729	Thôn Đông, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	2.363	708.900	35.445	673.455	
44	Ngô Minh Sơn	27075001241	Chi Đồng, Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh	2.305	691.500	34.575	656.925	
45	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27176012153	Phường Đình Bảng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	2.253	675.900	33.795	642.105	
46	Ngô Xuân Quang	27069010090	Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	2.100	630.000	31.500	598.500	
47	Nguyễn Văn Tài	27072002367	Số nhà 26, Ngõ Lửa Hồng, Phường Tiễn An, Thành phố Bắc Ninh	1.971	591.300	29.565	561.735	
48	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27194011884	Thôn Bùi Bền, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	1.858	557.400	27.870	529.530	
49	Nguyễn Ngọc Thế	24077008169	Số 88 Tổ 2 Phô Tiễn Môn, Phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	1.800	540.000	27.000	513.000	
50	Phan Hoàng Hậu	40774000795	Xóm 4, Vĩnh Quang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	1.700	510.000	25.500	484.500	
51	Hoàng Mạnh Thắng	24083013794	Xã Cương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang	1.663	498.900	24.945	473.955	
52	Phạm Trung Thành	24079007356	Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang	1.653	495.900	24.795	471.105	
53	Nguyễn Văn Hiến	36072009608	Thôn Tử Phong, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	1.600	480.000	24.000	456.000	
54	Nguyễn Văn Thuận	04076000707	Số 3, Á Lữ, Trần Phú, Bắc Giang	1.500	450.000	22.500	427.500	
55	Phan Xuân Hùng	27077003774	Thôn Mai Cương, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	1.500	450.000	22.500	427.500	
56	Nguyễn Tuấn Khải	24185012401	Số 111 - Phố Cà Trọng - TT Cầu Gò - Yên Thế - Bắc Giang	1.463	438.900	21.945	416.955	
57	Nguyễn Thị Thúy	27185006825	Khu Tập thể Đường Sông, Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	1.431	429.300	21.465	407.835	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
58	Tô Vũ Tuấn	04072003398	Tổ 13, Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	1.400	420.000	21.000	399.000	
59	Nguyễn Hữu Dương	111342429	Trạm QLĐT nội địa Đa Phúc, Thuận Thành, Phố Yên, Thái Nguyên	1.400	420.000	21.000	399.000	
60	Đỗ Hữu Hiền	27078000829	Khu Vạn Phúc, Đường Vạn An, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	1.353	405.900	20.295	385.605	
61	Nguyễn Văn Vịnh	27079001096	Thôn Tiêu Xá, Xã Giang Sơn, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	1.263	378.900	18.945	359.955	
62	Đỗ Thị Lan Hương	36193009123	Nam Tân Tiến, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	1.263	378.900	18.945	359.955	
63	Nguyễn Mạnh Hùng	27086008567	Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1.263	378.900	18.945	359.955	
64	Nguyễn Thị Thanh Huyền	27188009752	Khu Hồ Ngọc Lân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1.263	378.900	18.945	359.955	
65	Trần Hữu Nhất	27075001384	Xã Mộ Đạo, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	1.253	375.900	18.795	357.105	
66	Hoàng Thành Công	27087002593	Thôn Vũ Dương, xã Bồng lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	1.205	361.500	18.075	343.425	
67	Nguyễn Đức Tuấn	27084011369	Thôn Vân Xá, Xã Cách Bi huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh	1.105	331.500	16.575	314.925	
68	Trần Như Nam	27081002523	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	1.100	330.000	16.500	313.500	
69	Nguyễn Văn Đoàn	27084005154	Số 168 Đường Thiên Đức, phường Vệ An, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	1.058	317.400	15.870	301.530	
70	Lương Thị Quỳnh Vân	24185007684	Phố Gia Lâm, Thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang	1.058	317.400	15.870	301.530	
71	Hoàng Văn Diên	091044299	Thôn Phụng Hoàng, Xã Cẩm Hoàng, Huyện Cẩm Giàng, Thái Nguyên	1.000	300.000	15.000	285.000	
72	Nguyễn Công Đồng	27084007391	Xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	953	285.900	14.295	271.605	
73	Mai Xuân Trường	27072008440	Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	853	255.900	12.795	243.105	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
74	Phạm Xuân Dũng	27082011310	Khu 2, Thị trấn Phố Mới, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	853	255.900	12.795	243.105	
75	Nguyễn Ngọc Trung	27085003947	Số 610 đường Thiên Đức, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, BN	805	241.500	12.075	229.425	
76	Nguyễn Thị Lan Anh	27185012008	Xã Ngọc Nội, Phường Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Giang	800	240.000	12.000	228.000	
77	Trần Văn Cường	27084014712	Thôn Xuân Bình, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	800	240.000	12.000	228.000	
78	Lê Sỹ Dương	27086010884	Yên Đình, Xã Phù Lương, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	705	211.500	10.575	200.925	
79	Nguyễn Xuân Công	70800003551	Thôn Cách Bi, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	700	210.000	10.500	199.500	
80	Nguyễn Thị Huệ	27190002956	Khu Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	631	189.300	9.465	179.835	
81	Phan Bích Dũng	27083013656	Thôn Vũ Dương, Xã Bồng Lai, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	600	180.000	9.000	171.000	
82	Nguyễn Thanh Tùng	27086016515	Khu Môn Tự, xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	600	180.000	9.000	171.000	
83	Thân Văn Nghĩa	27083009918	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	505	151.500	7.575	143.925	
84	Nguyễn Văn Hiên	27089004332	Thôn Tiêu Xá, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	505	151.500	7.575	143.925	
85	Bùi Đình Biện	27081002730	Khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	505	151.500	7.575	143.925	
86	Tạ Quang Huy	27091000786	Thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	505	151.500	7.575	143.925	
87	Nguyễn Đức Chung	27090009151	Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	505	151.500	7.575	143.925	
88	Phùng Thị Hoan	27183008687	Đào Viên, Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	353	105.900	5.295	100.605	
89	Nguyễn Văn Tuyên	24077003162	Xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	253	75.900	3.795	72.105	

MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	CMND/ CCCD	ĐỊA CHỈ	SLCP năm giữ	Số tiền cổ tức trước thuế	Thuế TNCN 5%	Số tiền cổ tức sau thuế	Ký nhận
90	Đỗ Thị Hằng	27192003714	Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	253	75.900	3.795	72.105	
91	Nguyễn Thuỳ Dương	31300002936	Xóm 6, Đồng Quang, Đặng Cương, An Dương, Hải Phòng	200	60.000	3.000	57.000	
92	Ông Bình Nguyễn	79090004781	253 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	100	30.000	1.500	28.500	
93	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	01072018688	Phòng 1904 toà nhà Eurowindow 27 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Hà Nội	100	30.000	1.500	28.500	
	Cộng			1.160.000	348.000.000	17.400.000	330.600.000	

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Người lập

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thị Kim Tuyến

Đỗ Thị Kim Tuyến



Phạm Hồng Minh

